

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4487/2014/QĐ-UBND Thanh Hoá, ngày 15 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó
sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu; Quyết định số 63/2014/QĐ-TTg ngày 11/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu ban hành kèm theo Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1015/TTr-STNMT ngày 17 tháng 11 năm 2014; Văn bản thẩm định số 1732/STP-XDVB ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

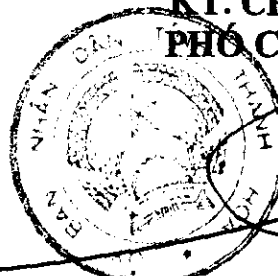
Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Quốc gia;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- T.Trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

QUY ĐỊNH

**Việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4487/2014/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12
năm 2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyên tải, sử dụng xăng, dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi chung là cơ sở).

Chương II

LẬP KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 3. Đối tượng lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Chủ cơ sở quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quy định này tự lập hoặc thuê đơn vị tư vấn lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cơ sở mình.

2. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập trước khi triển khai dự án đầu tư. Các cơ sở đã hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, sau thời gian tối đa 01 năm phải xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung, trình tự lập Kế hoạch

Nội dung, trình tự lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại các cảng biển, cảng cá, cảng sông, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá, nhà máy lọc hóa dầu, các kho xăng dầu và tại các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên đất liền phải đảm bảo đầy đủ các nội dung và đúng trình tự theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền.

Chương III

**THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU
ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND
CẤP HUYỆN**

Điều 5. Cơ quan thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND cấp huyện phê duyệt đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) đóng trên địa bàn.

Điều 6. Hồ sơ thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (10 bản chính);

2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3) Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quy định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện.

Điều 7. Nội dung thẩm định.

Thẩm định những nội dung sau:

1. Cơ sở pháp lý của kế hoạch.

2. Tính chính xác của kế hoạch.

3. Tính khả thi của kế hoạch.

Điều 8. Trình tự, thủ tục, thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận và tiến hành rà soát thành phần hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì có ý kiến và hướng dẫn cho cơ sở ngay khi tiếp nhận hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết phiếu tiếp nhận cho cơ sở và chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường ngay trong ngày làm việc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì chuyển ngay trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Trong thời gian 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định Kế hoạch theo trình tự sau:

a) Trước khi thẩm định phải xin ý kiến thẩm định bằng văn bản của các phòng thuộc UBND cấp huyện: Công thương, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Quản lý đô thị (nếu có) và Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy phụ trách địa bàn và có thể xin ý kiến của các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực dầu khí, môi trường, phòng cháy chữa cháy (nếu thấy cần thiết).

b) Khi thẩm định, nếu thấy cần thiết có thể tiến hành các hoạt động điều tra kiểm chứng các thông tin, số liệu được trình bày trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở tại địa điểm thực hiện dự án và khu vực kế cận.

c) Trường hợp Kế hoạch được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định thông qua nhưng có chỉnh sửa, bổ sung thì tham mưu cho UBND cấp huyện ban hành văn bản đề nghị cơ sở chỉnh sửa Kế hoạch; trường hợp Kế

hoạch được Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định thông qua, không phải chỉnh sửa thì lập hồ sơ đề nghị UBND huyện phê duyệt Kế hoạch.

Thời gian nêu trên không tính thời gian chủ cơ sở phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Kế hoạch theo ý kiến thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở kinh doanh xăng, dầu trên đất liền chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ (sự cố tràn dầu có lượng dầu tràn dưới 20 tấn) trên địa bàn quản lý.

2. Cơ quan lập Hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện

a) Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

- Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (05 bản chính);

- Ý kiến thẩm định của phòng Tài nguyên và Môi trường (01 bản chính);

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở đã chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến thẩm định của phòng Tài nguyên và Môi trường (05 bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3. Thời gian phê duyệt và trả kết quả:

Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, UBND cấp huyện ký Quyết định phê duyệt và xác nhận vào Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở. Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu hồ sơ và chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện lưu và trả kết quả là Quyết định phê duyệt và 01 bản Kế hoạch đã được xác nhận của UBND cấp huyện cho chủ cơ sở.

Chương IV

THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND TỈNH

Điều 10. Cơ quan thẩm định

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt đối với các cơ sở tại địa phương có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trừ trường hợp quy định tại Điều 5 quy định này.

Điều 11. Hồ sơ thẩm định

1. Thành phần hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

b) Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (15 bản chính);

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

3. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng quy định nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 12. Phương thức, nội dung thẩm định.

1. Việc thẩm định Kế hoạch do Hội đồng thẩm định thực hiện.

2. Nội dung thẩm định thực hiện theo Điều 7 quy định này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục, thẩm định

1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận và tiến hành rà soát thành phần hồ sơ. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ thì có ý kiến và hướng dẫn cho cơ sở ngay khi tiếp nhận hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ thì viết phiếu tiếp nhận cho cơ sở và chuyển hồ sơ đến cơ quan chuyên môn (Chi cục Biển và Hải đảo) ngay trong ngày làm việc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì chuyển ngay trong ngày làm việc tiếp theo.

2. Trong thời gian 28 (hai mươi tám) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Chi cục Biển và Hải đảo - Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa có trách nhiệm tham mưu ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành tổ chức thẩm định theo quy định sau:

a) Trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thực hiện thẩm định, nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng thẩm định có thể tiến hành các hoạt động điều tra, khảo sát các thông tin, số liệu được trình bày trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở tại địa điểm thực hiện dự án và khu vực kế cận.

b) Trường hợp Kế hoạch được Hội đồng thẩm định thông qua nhưng có chỉnh sửa, bổ sung thì Hội đồng thẩm định tham mưu cho Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị cơ sở chỉnh sửa Kế hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định; trường hợp Kế hoạch được Hội đồng thẩm định thông qua, không phải chỉnh sửa thì lập Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

Thời gian nêu trên không tính thời gian chủ cơ sở phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Kế hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

Điều 14. Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp tỉnh do lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường làm Chủ tịch Hội đồng.

2. Thành phần Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gồm đại diện của các cơ quan nhà nước sau: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở

Công thương; Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh; Sở cảnh sát Phòng cháy chữa cháy; Cảng vụ hàng hải Thanh Hóa; Sở khoa học công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tư pháp; đại diện UBND cấp huyện có cơ sở hoạt động trên địa bàn.

Tùy theo mức độ, tính chất, quy mô của từng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, Hội đồng thẩm định có thể mời thêm các thành phần là các chuyên gia có chuyên môn trong lĩnh vực dầu khí, hàng hải, môi trường, phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn hoặc đại diện lãnh đạo Trung tâm ứng phó SCTD Miền Bắc tham gia Hội đồng thẩm định.

Sở tài nguyên và môi trường là cơ quan thường trực có trách nhiệm cử cán bộ làm thư ký Hội đồng thẩm định cho từng cuộc họp.

Điều 15. Phương thức hoạt động của Hội đồng thẩm định

1. Đối với trường hợp họp Hội đồng thẩm định.

1.1. Hội đồng thẩm định chỉ tiến hành họp khi có sự tham gia ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng. Chỉ những thành viên tham gia họp Hội đồng thẩm định mới được tham gia biểu quyết thông qua Kế hoạch. Các thành viên Hội đồng thẩm định không tham gia cuộc họp thẩm định phải gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản.

1.2. Tài liệu phục vụ cho cuộc họp của Hội đồng thẩm định do Chi cục Biển và Hải đảo gửi đến các thành viên Hội đồng chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc, trước ngày tổ chức cuộc họp.

1.3. Thành viên Hội đồng thẩm định thảo luận về nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và những vấn đề khác có liên quan đến nội dung Kế hoạch. Chủ tịch Hội đồng kết luận nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đạt hoặc chưa đạt yêu cầu trên cơ sở ý kiến của 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng có mặt đồng ý thông qua.

1.4. Thư ký Hội đồng thẩm định có trách nhiệm ghi biên bản cuộc họp. Biên bản cuộc họp phải ghi đầy đủ nội dung thống nhất của Hội đồng thẩm định và do các thành viên tham dự cuộc họp ký xác nhận.

2. Đối với trường hợp không họp Hội đồng thẩm định

Trong trường hợp không tổ chức họp Hội đồng thẩm định Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực của Hội đồng tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Hội đồng. Thư ký Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp các ký kiến của thành viên Hội đồng

Trường hợp Kế hoạch được các thành viên Hội đồng thẩm định thông qua nhưng có chỉnh sửa, bổ sung thì tham mưu cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản đề nghị cơ sở chỉnh sửa Kế hoạch; trường hợp Kế hoạch được cá thành viên Hội đồng thẩm định thông qua, không phải chỉnh sửa thì lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

Thời gian nêu trên không tính thời gian chủ cơ sở phải chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ Kế hoạch theo ý kiến thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

Điều 16. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. UBND tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đối với các cơ sở tại địa phương có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, trừ trường hợp quy định tại điều 9.

2. Cơ quan lập Hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

a) Hồ sơ gồm:

- Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản chính);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (01 bản giấy và bản số);

- Biên bản họp thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của Hội đồng thẩm định (01 bản chính);

- Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở đã chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định (05 bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

3. Thời gian phê duyệt và trả kết quả:

a) Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc, UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

b) Trong thời gian 01 (một) ngày làm việc từ khi nhận Quyết định phê duyệt Kế hoạch, bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lưu hồ sơ và trả kết quả là Quyết định phê duyệt và 01 bản Kế hoạch đã được xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường cho chủ cơ sở.

Điều 17. Quy định đối với các cơ sở dầu khí ngoài khơi

1. Các cơ sở dầu khí ngoài khơi có nguy cơ ảnh hưởng đến vùng biển tỉnh Thanh Hóa, khi xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải xin ý kiến UBND tỉnh Thanh Hóa trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Các cơ sở dầu khí ngoài khơi khi xin ý kiến của UBND tỉnh Thanh Hóa, chủ cơ sở gửi Văn bản đề nghị kèm dự thảo Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu về Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh văn bản có ý kiến đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở, dự án.

Thời hạn để UBND tỉnh có ý kiến đối với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở dầu khí ngoài khơi không vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc kể từ khi Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ đầy đủ từ chủ cơ sở, dự án.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Sở tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng Đề cương xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, đồng thời hướng dẫn các cơ sở xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu theo Quy định này và phù hợp với Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh đã được phê duyệt.

2. Hướng dẫn UBND cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện;

3. Phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này trên phạm vi toàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và xử lý, hoặc đề nghị xử lý đối với các cơ sở vi phạm Quy định này theo quy định.

4. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này về UBND tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

1. Triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi ngành quản lý;

2. Tham gia Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở theo phân cấp tại Quy định này; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ cơ sở xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 20. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức việc ứng phó và báo cáo kịp thời sự cố tràn dầu khi xảy ra thuộc địa bàn quản lý; chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố tràn dầu tại địa phương bồi thường thiệt hại;

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để bảo vệ môi trường chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương;

3. Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy định này của địa phương về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Điều 21. Trách nhiệm của cơ sở

1. Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh có tiềm ẩn nguy cơ gây sự cố tràn dầu phải xây dựng (hoặc thuê tư vấn xây dựng Kế hoạch), trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả sau khi được phê duyệt; tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của các cơ quan có thẩm quyền;

2. Hàng năm phải có kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 6 tháng một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường;

3. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở theo quy định; trong trường hợp cơ sở chưa đủ khả

năng tự ứng phó, phải ký kết thỏa thuận, hợp đồng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị chuyên môn để triển khai khi có sự cố;

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu;

5. Phải có cam kết bảo đảm tài chính để bồi thường mọi thiệt hại đối với ô nhiễm dầu do cơ sở gây ra. Cam kết bảo đảm tài chính phải thể hiện trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

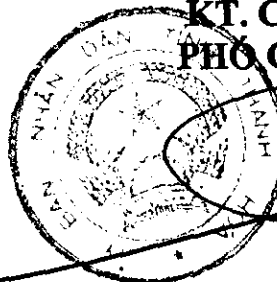
6. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền;

7. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu trữ tại cơ sở;

8. Kịp thời báo cáo sự cố tràn dầu xảy ra; định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, cập nhật các nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền